

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/DS-ST
Ngày: 13/5/2024
“V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Sơn.
2. Ông Trần Tấn Kiệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 tháng 4 và ngày 13 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 235/2023/TLST-DS, ngày 20/6/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST-DS, ngày 08/4/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐST-DS ngày 25/4/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Phạm Thanh Toàn**, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ 06, khu phố Chòm Sao, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 16, khu phố Kiên Tân, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

(Ông Tcó mặt, ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Phạm Thanh Ttrình bày và yêu cầu như sau:

Vào ngày 28/3/2019, do chỗ quen biết nên tôi có cho ông Nguyễn Văn C vay

số tiền 30.000.000đ có lập biên nhận và ông C ký xác nhận là người vay. Ông C hẹn vài tháng sẽ trả nhưng đến nay vẫn không trả. Tôi đã nhiều lần điện thoại, trực tiếp gặp yêu cầu nhưng ông C vẫn cố tình tránh mặt không chịu trả.

Vì vậy tôi khởi kiện yêu cầu tòa án buộc ông Nguyễn Văn C phải trả cho tôi số tiền vay, cụ thể:

- Số tiền gốc 30.000.000đ. Số tiền lãi là 44 tháng 12 ngày x 0,83%/tháng x 30.000.000đ = 11.056.000đ. Tổng số tiền là 41.056.000đ.

Tòa án tiến hành tổng đạt và bị đơn ông Nguyễn Văn C đã trực tiếp nhận được thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận C khai chứng cứ và hòa giải nhưng tại tất cả các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ và hòa giải ông C đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể làm việc với bị đơn và không tiến hành hòa giải được vụ án. Qua xác minh tại địa phương được biết ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1988 có đăng ký thường trú tại tổ 16, khu phố Kiên Tân, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Hiện nay nhà cửa và cha mẹ ông C vẫn còn ở địa chỉ nêu trên nhưng ông C không có mặt thường xuyên tại địa phương. Căn cứ theo quy định của pháp luật Tòa án xác định ông C cố tình giấu địa chỉ, nhằm trốn tránh trách nhiệm trả nợ. Vì vậy Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Toàn, buộc ông C trả cho Tsố tiền nợ cả gốc và lãi là 41.056.000đ. Ông C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn ông Nguyễn Văn C có nơi cư trú tại Tổ 16, khu phố Kiên Tân, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K. Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản theo quy định của pháp luật nhưng ông C vắng mặt nhiều lần không vì sự

kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa: Hội đồng xét xử nhận định yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh Tlà có cơ sở chấp nhận bởi lẽ, căn cứ vào biên nhận gốc ngày 28/3/2019 có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Văn C về việc có vay của ông Phạm Thanh Tđịa chỉ tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang số tiền 30.000.000đ. Đến nay do ông C không trả nợ nên ông Tlàm đơn khởi kiện yêu cầu ông C phải trả số tiền vay và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật là 0,83%/tháng trên số tiền gốc là phù hợp nên chấp nhận, cụ thể: Số tiền lãi là 44 tháng 12 ngày x 0,83%/tháng x 30.000.000đ = 11.056.000đ. Tổng số tiền buộc ông C phải trả cho ông Tlà 30.000.000đ + 11.056.000đ = 41.056.000đ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông C bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí trên số tiền phải trả. Trả lại cho ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 463, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự;
- Các Điều 26, 35, 39, 144, 145, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Văn C phải trả cho ông Phạm Thanh T số tiền 41.056.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 30.000.000 đồng, số tiền lãi là 11.056.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì người bị thi hành án còn phải chịu thêm một khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Nguyễn Văn C phải chịu số tiền án phí là 2.052.800 đồng.

- Trả lại cho ông Phạm Thanh Tsố tiền án phí tạm nộp là 1.000.000 đồng theo biên lai số 0007036 ngày 20/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyền kháng cáo: Ông T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tænh Kieân Giang;
- VKSND tænh Kieân Giang;
- VKSND huyeân Kieân Lồông;
- Chi cục THADS huyeân Kieân Lồông;
- Nhồõng ngổõøi TGTT;
- Lồu taáp àùn, hoà sô;

**TM. HOÀI ÑOÀNG XEÙT XỒÙ SỒ
THAẢM
THAẢM PHAÙN – CHUÛ TOAÏ PHIEÂN
TOØA**

Nguyễn Văn Pho